

THỐNG KÊ TIẾN ĐỘ ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT HỌC SINH
CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp	Số	Yêu nước						Nhân ái						Chăm chỉ						Trung thực						Trách nhiệm					
			Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tổng toàn trường	198	198	100.0					198	100.0					129	65.2	68	34.3	1	0.5	136	68.7	62	31.3			123	62.1	74	37.4	1	0.5
2	1A	31	31	100.0					31	100.0					20	64.5	11	35.5			20	64.5	11	35.5			20	64.5	11	35.5		
3	Tổng khối 01	31	31	100.0					31	100.0					20	64.5	11	35.5			20	64.5	11	35.5			20	64.5	11	35.5		
4	2A	34	34	100.0					34	100.0					19	55.9	14	41.2	1	2.9	19	55.9	15	44.1			19	55.9	14	41.2	1	2.9
5	Tổng khối 02	34	34	100.0					34	100.0					19	55.9	14	41.2	1	2.9	19	55.9	15	44.1			19	55.9	14	41.2	1	2.9
6	3A1	25	25	100.0					25	100.0					16	64.0	9	36.0			18	72.0	7	28.0			16	64.0	9	36.0		
7	3A2	23	23	100.0					23	100.0					14	60.9	9	39.1			17	73.9	6	26.1			14	60.9	9	39.1		
8	Tổng khối 03	48	48	100.0					48	100.0					30	62.5	18	37.5			35	72.9	13	27.1			30	62.5	18	37.5		
9	4A	34	34	100.0					34	100.0					23	67.6	11	32.4			31	91.2	3	8.8			23	67.6	11	32.4		
10	Tổng khối 04	34	34	100.0					34	100.0					23	67.6	11	32.4			31	91.2	3	8.8			23	67.6	11	32.4		
11	5A1	26	26	100.0					26	100.0					16	61.5	10	38.5			16	61.5	10	38.5			16	61.5	10	38.5		
12	5A2	25	25	100.0					25	100.0					21	84.0	4	16.0			15	60.0	10	40.0			15	60.0	10	40.0		
13	Tổng khối 05	51	51	100.0					51	100.0					37	72.5	14	27.5			31	60.8	20	39.2			31	60.8	20	39.2		

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)